**GIÁO ÁN**

**Chủ đề: Động vật**

**Hoạt động:Khám phá khoa học**

**Đề tài: Chú voi dễ thương**

**1.Mục đích - yêu cầu:**

***a. Kiến thức:***

- Trẻ biết tên và một số đặc điểm nổi bật của con voi: có 2 tai, vòi voi, ngà voi, có 4 chân, và các bộ phận như đầu, mình, chân và đuôi…

- Biết được chức năng của các bộ phận đó: chở hàng, kéo gỗ, làm xiếc…

- Trẻ biết một số thức ăn, vận động và môi trường sống của voi.

***b. Kỹ năng:***

- Luyện kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định

- Luyện kỹ năng nói đủ câu, rõ ràng các câu trả lời.

***c. Thái độ:***

- Trẻ mạnh dạn, tự tin, hứng thú tham gia vào hoạt động

- Thông qua bài học giáo dục trẻ có ý thức bảo vệ con voi.

***2. Chuẩn bị:***

*- Đồ dùng của cô*: + Giáo án

+ Đồng giao Con Voi

+ Bài hát Chú voi con ở Bản Đôn

+ Video con voi

*- Đồ dùng của trẻ*: Mũ voi, các khối gỗ, bảng con, phấn

**3. Tiến trình hoạt động:**

***a. Hoạt động mở đầu:***

Đọc đồng dao về con “voi”

Trò chuyện về con voi

***b. Hoạt động nhận thức:***

***\* Đặc điểm con voi:***

Để hiểu rõ hơn về con voi, bây giờ cô cùng các con tìm hiểu con voi.(Cô cùng trẻ quan sát con voi)

- Con voi có những bộ phận nào: đầu, mình, chân, đuôi

- Đây là bộ phận gì của con voi? (phần đầu)

- Phần đầu của chú voi có những bộ phận nào?

- Chú voi có bao nhiêu con mắt? Thế hai con voi thì có bao nhiêu con mắt?

- Các con còn phát hiện ra trên phần đầu voi còn có gì? (miệng)

- Trong miệng voi còn có gì nữa?

- Miệng của voi dùng để làm gì?

- Các con nhìn xem trên phần đầu voi còn có gì nữa? (tai voi)

- Voi có mấy cái tai? Tai của voi giống như cái gì?

- Tai của voi dùng để làm gì?

Cô khái quát: Chú voi có 2 cái tai to, vẫy được để quạt mát hoặc giao tiếp.

- Trên phần đầu voi còn có gì nữa? (ngà voi)

- Ngà voi có màu gì? Có bao nhiêu cái ngà?

Cô khái quát: Ngà voi là do hai răng cửa hàm trên biến thành, được dùng để tự vệ và đào đất kiếm ăn.

- Voi có đặc điểm gì khác biệt so với những con vật khác?(cái vòi )

- Cái vòi của voi như thế nào?

- Cái vòi của voi dùng để làm gì?

- Đây là bộ phận gì của voi? (phần mình)

- Mình của con voi như thế nào? Mình con voi giống như cái gì?

Cô tóm ý: Phần mình voi to và giống như cái trống.

- Thế voi có bao nhiêu cái chân? Chân của voi như thế nào? Chân voi giống như cái gì?

Cô khái quát: Chú voi có 4 cái chân và chân voi thì to giống như cây cột. Voi chủ yếu đi lại bằng đầu ngón chân, gót chân nhấc khỏi mặt đất.

- Còn đây là gì? (đuôi)

- Đuôi con voi như thế nào? Đuôi của chú voi giống như cái gì?

Cô khái quát: đuôi voi thẳng và dài, thỉnh thoảng nó lại ngoe nguấy.

***\* Sinh sản và môi trường sống của con voi:***

- Ngoài chú voi này còn có bạn nhỏ nào đây?

- Đố các con Voi đẻ ra gì?

- Voi mẹ đẻ ra voi con và nuôi lớn voi con.

- Voi ăn gì?

- Bạn nào biết voi sống ở đâu? Những con vật nào sống trong rừng mà các con biết?

- Cô khái quát: Voi là động vật sống trong rừng, sống theo bầy đàn, voi ăn lá cây, thân cây mềm như cây chuối, cây cỏ, các loại quả…voi đẻ con và nuôi lớn voi con.

- Cô và trẻ đọc đồng dao: Con voi

***\* Lợi ích của con voi:***

- Trẻ xem video

***\* Trò chơi:***

*Trò chơi 1:* ***“Rung chuông vàng”***

*Trò chơi 2****: Những chú Voi chăm chỉ***

Cô nêu luật chơi và cách chơi:

***c. Kết thúc:***

- Cô và trẻ vận động bài “Chú voi con ở Bản Đôn”